

**TCTY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG ĐÔ THỊ UDIC**  
**CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CCIC HÀ NỘI**

Địa chỉ: 21 Huỳnh Thúc Kháng - Hà Nội

Điện thoại: 024.37730037 Fax: 024.37730196

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2020**

### **I- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

#### **1/ TÀI SẢN**

<b>TÀI SẢN</b>	<b>NGÀY 31/12/2020</b>	<b>NGÀY 31/12/2019</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>39.261.775.875</b>	<b>44.427.160.485</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	981.998.089	1.732.207.959
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	29.050.280.834	31.033.014.143
3. Hàng tồn kho	9.229.496.952	11.661.875.198
4. tài sản ngắn hạn khác	-	63.185
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>2.219.075.786</b>	<b>2.377.648.726</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>2.050.742.194</b>	<b>2.169.235.690</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	2.050.742.194	2.169.235.690
<b>II. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>168.333.592</b>	<b>208.413.036</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	168.333.592	208.413.036
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (A+B)</b>	<b>41.480.851.661</b>	<b>46.804.809.211</b>

#### **2/ NGUỒN VỐN**

<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>NGÀY 31/12/2020</b>	<b>NGÀY 31/12/2019</b>
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>29.506.031.746</b>	<b>34.724.237.033</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>29.506.031.746</b>	<b>34.724.237.033</b>
<b>II. Nợ dài hạn</b>		
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>11.974.819.915</b>	<b>12.080.572.178</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>11.974.819.915</b>	<b>12.080.572.178</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	10.000.000.000	10.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	1.542.301	1.542.301
3. Quỹ đầu tư phát triển	1.858.265.143	1.858.265.143
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	115.012.471	220.764.734
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (A+B)</b>	<b>41.480.851.661</b>	<b>46.804.809.211</b>

## II- BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2020	Năm 2019
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	10.853.495.704	19.788.515.359
2	Các khoản giảm trừ	02	181.134.000	759.711.368
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	10.672.361.704	19.028.803.991
4	Giá vốn hàng bán	11	7.672.983.850	14.891.365.002
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	2.999.377.854	4.137.438.989
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	921.639	1.480.655
7	Chi phí hoạt động tài chính	22	17.834.919	39.658.700
8	Chi phí bán hàng	24	-	-
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	3.369.261.605	4.132.407.369
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30	(386.797.031)	(33.146.425)
11	Thu nhập khác	31	578.770.689	390.482.936
12	Chi phí khác	32	48.746.075	62.131.275
13	Lợi nhuận khác	40	530.024.614	328.351.661
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	143.227.583	295.205.236
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28.215.112	74.440.502
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN (60= 50-51)	60	115.012.471	220.764.734
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	115	200

## III- CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2019
1	<b>Cơ cấu tài sản</b>	%		
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản		5,35%	5,08%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		94,65%	94,92%
2	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		71,13%	74,19%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		28,87%	25,81%
3	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,02	0,94
	- khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,33	1,28
4	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>	%		
	- ROA (Lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản)		0,28%	0,47%
	- ROE (Lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu)		0,96%	1,83%

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thu Thủy

Ngày 22 tháng 03 năm 2021

Giám đốc   
  
 Vũ Quốc Hùng

Ghi chú:

\* Khả năng thanh toán nhanh = (TS ngắn hạn- hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn

\* Khả năng thanh toán hiện hành = TS ngắn hạn / nợ ngắn hạn



Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2020**  
(TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG)

- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP tư vấn và đầu tư XD CCIC Hà Nội
  - Căn cứ Báo cáo tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 đã được kiểm toán
- Kế hoạch phân phối lợi nhuận của năm 2020 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
I	Lợi nhuận thực hiện năm 2020 ( đã được kiểm toán)	143.227.583	
II	Thuế TNDN hiện hành	28.215.112	
III	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	115.012.471	III = I - II
IV	Trích lập các quỹ theo điều lệ	40.000.000	
4.1	Quỹ phát triển sản xuất	0	
4.2	Quỹ phúc lợi	40.000.000	
4.3	Quỹ khen thưởng	0	
V	Lợi nhuận 2020 còn lại sau khi trích lập các quỹ	75.012.471	

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *Thy*  
Ủy viên HĐQT - Giám đốc Công ty



*Vũ Quốc Hùng*  
Vũ Quốc Hùng

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Kính thưa:** - CÁC QUÝ VỊ CỎ ĐÔNG  
- ÔNG .....

**Đại diện Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Hạ tầng Đô thị UDIC**

Tôi xin thay mặt Hội đồng Quản trị báo cáo các mặt công tác của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020 như sau:

**I/ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2020.**

**1/ Công tác sản xuất kinh doanh:**

Kết quả SXKD Công ty năm 2020:

- Do tình hình dịch bệnh ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD của Công ty, mặc dù lãnh đạo C.Ty và các đơn vị đã có cố gắng rất lớn trong việc tìm kiếm việc làm, tháng 10/2020, Hội đồng quản trị Công ty phải điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2020. Kết quả thực hiện như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch		Thực hiện	% Thực hiện /Kế hoạch	
		Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	Điều chỉnh		Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	Điều chỉnh
1	Giá trị sản lượng (Tỷ đồng)	16,5	10	10,09	61,15%	101%
2	Giá trị doanh thu (Tỷ đồng)	15	11,5	10,943	72,95%	95,2%
3	Thu nhập bình quân (Tr đồng/Người-tháng)	6,5		6	92,3%	
4	Lợi nhuận (triệu đồng)			143		

**2/ Tổ chức Đại hội đồng cổ đông hết nhiệm kỳ 2020 và công bố thông tin:**

- Năm 2020 là năm hết nhiệm kỳ, Đại hội cổ đông có nhiệm vụ bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát NK 2020-2025.

Mặc dù tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến rất phức tạp trong những tháng đầu năm 2020, sau nhiều lần điều chỉnh kế hoạch tổ chức đại hội cổ đông năm 2020, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo công tác chuẩn bị, đảm bảo tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty. Đại hội cổ đông năm 2020 đã thành công tốt đẹp, bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty NK 2020-2025.

- Việc công bố thông tin theo quy định của UBCK Nhà nước, Sở GD&ĐT Hà Nội được tuân thủ nghiêm túc. Công ty đã cử các cán bộ có trách nhiệm, được tư vấn với Công ty chứng khoán để thường xuyên triển khai đảm bảo quy định việc công bố thông tin của công ty đại chúng.

**3/ Hợp HĐQT về công tác tổ chức cán bộ, ban hành quy chế và quản trị Công ty:**

- Bầu: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty (NK 2020-2015)
- Miễn nhiệm: Giám đốc Công ty (NK 2015-2020)
- Bổ nhiệm: Giám đốc Công ty (NK 2020-2025);  
02 Phó Giám đốc Công ty (NK 2020-2025);



04 Trưởng các Phòng, Giám đốc các đơn vị trực thuộc.

Phó Phòng Tổng hợp - Kế toán trưởng Công ty.

- Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- Thay đổi Đăng ký doanh nghiệp và hiệu đính nội dung Đăng ký doanh nghiệp.
- Dự thảo Sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty.

#### **4/ Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ điều hành.**

- Thông qua các hoạt động SXKD, các buổi họp giao ban sản xuất, xây dựng quy chế...

Hội đồng quản trị đã nắm bắt các hoạt động chung của Công ty, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ điều hành. Nhìn chung, Hội đồng quản trị đã có sự phối hợp thường xuyên với Ban điều hành trong công tác quản lý và điều hành hoạt động của C.Ty.

- Việc đánh giá các cán bộ quản lý theo Quy chế quản trị Công ty:

Do những nguyên nhân khách quan (ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đến hoạt động SXKD), nguyên nhân chủ quan (thay đổi nhân sự HĐQT, không có bộ tiêu chí cụ thể để đánh giá) và tránh việc đánh giá mang tính hình thức nên HĐQT không thực hiện việc đánh giá các cán bộ quản lý năm 2020.

#### **5/ Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020:**

- Do tình hình dịch bệnh kéo dài gây khó khăn cho hoạt động SXKD của Công ty (trong đó: việc cho thuê văn phòng phải giảm giá 03 tháng liền). Vì vậy, không thể xác định được việc dùng lợi nhuận cho thuê văn phòng để chi trả cổ tức. Điều này phù hợp với Điều 3 của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

- Ngày 20/4/2021, Hội đồng quản trị đã biểu quyết thông qua Tờ trình số 232/2021/TTr-CCIC ngày 19/4/2021 của Giám đốc Công ty về báo cáo việc sử dụng lợi nhuận từ việc cho thuê trụ sở Công ty (Gửi kèm theo báo cáo này).

- Về chi trả Thù lao của HĐQT và BKS: Cũng do những khó khăn nêu trên, thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát các năm 2017, 2018, 2019, 2020 cũng chưa được chi trả.

## **II/ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021.**

1/ Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các quy chế để nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương chất lượng công tác trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao của đơn vị và cá nhân trong Công ty.

2/ Tăng cường hoạt động của HĐQT trong các mặt quản lý, giám sát các mặt hoạt động của Công ty, của các cán bộ điều hành Công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị, khắc phục các khó khăn, yếu kém tồn tại.

3/ Rà soát, bổ sung, chỉnh sửa Đề án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2015-2020 để phù hợp với tình hình hiện tại của Công ty.

4/ Phối hợp chặt chẽ với Tổng Công ty Đầu tư Phát triển hạ tầng đô thị UDIC trong việc xác định giá trị DN và công tác thoái vốn Nhà nước tại DN.

*Xin trân trọng cảm ơn.*

TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ  
XÂY DỰNG  
CCIC HÀ NỘI  
Q. ĐÔNG ĐA - TP. HÀ NỘI  
Chủ tịch  
  
Đặng Văn Châu



**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Về việc: Báo cáo việc sử dụng lợi nhuận từ việc cho thuê trụ sở Công ty**

Căn cứ :

- Nghị quyết Đại hội Cổ đông năm 2020
- Báo cáo tài chính năm 2020 của CCIC đã được kiểm toán
- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty

Thực hiện điều 2- Nghị quyết Đại hội Cổ đông năm 2020, Giám đốc Công ty báo cáo Hội đồng Quản trị về việc sử dụng lợi nhuận từ việc cho thuê Trụ sở Công ty như sau :

**1.Kết quả hoạt động SXKD và cho thuê nhà năm 2020 của CCIC:**

**1.1 Các chỉ tiêu tài chính :**

TT	Nội dung	Cho thuê nhà	Sản xuất	Cộng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)+(4)
1	Doanh thu thuần	1.465.489.091	9.206.872.613	10.672.361.704
2	Giá vốn		7.672.983.850	7.672.983.850
3	Doanh thu hoạt động tài chính		921.639	921.639
4	Lãi vay NH		17.834.919	17.834.919
5	Chi phí quản lý	462:654.496	2.906.607.109	3.369.261.605
6	Lãi (lỗ) (6)= (1)-(2)+[(3)-(4)]-(5)	1.002.834.595 đ	(1.389.631.626) đ	(386.797.031) đ

**Ghi chú :**

- Doanh thu thuần = Doanh thu đạt được trong năm - Giá trị giảm doanh thu
- Tiêu chí phân bổ chi phí quản lý như sau: Phân bổ chi phí quản lý theo tỷ lệ doanh thu từ cho thuê nhà và sản xuất kinh doanh.

Như vậy, qua số liệu tài chính tại bảng kê cho thấy lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2020 là **lỗ (386.797.031) đ.**

**1.2 Phân tích số liệu:**

-Do nhiều nguyên nhân như đã phân tích tại Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 như : ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 kéo dài- hoạt động SXKD đình trệ trong khoảng 6 tháng đầu năm, vướng mắc trong nghiệm thu thanh toán, tìm kiếm việc làm khó khăn ... nên kết quả đạt được còn hạn chế. Doanh thu giảm khá nhiều so với Kế hoạch đầu năm (10,943/15 tỷ =72,95% KH đầu năm) ảnh hưởng lớn tới nguồn thu chi phí quản lý (thu không đủ bù chi) mặc dù Công ty đã cố gắng tiết giảm tối đa các khoản chi) dẫn đến lỗ từ hoạt động sản xuất chính là : (1.389.631.626) đồng.



-Chi phí quản lý không thay đổi nhiều dù Doanh thu bị sụt giảm là do: trong thời điểm hiện tại Công ty chưa thực hiện được ngay việc sắp xếp, cơ cấu lại lực lượng lao động tại Văn phòng Công ty để có thể sử dụng hợp lý lao động và giảm bớt chi phí quản lý do vướng mắc về tài chính, chế độ chính sách áp dụng.... Liên quan đến nội dung này, Công ty sẽ có kế hoạch từng bước thực hiện trong năm 2021.

-Năm 2020, Công ty phải trả tiền hỗ trợ nghỉ việc cho người lao động là **225.252.825 đồng** (đã trả trong năm 2020: **193.722.000 đ**). Thậm chí có người lao động chỉ còn 2 tháng là đến thời gian nghỉ hưu mà vẫn đề nghị chấm dứt hợp đồng lao động để Công ty phải trả trợ cấp thôi việc hơn 100 triệu đồng.

-Ngoài ra, năm 2020 Công ty đã bị giảm trừ doanh thu một số công trình theo kết quả kiểm tra quyết toán hoàn thành của Cấp có thẩm quyền với giá trị: **hơn 181 triệu đồng**).

## 2.Xử lý tài chính năm 2020 của các đơn vị trực thuộc Công ty:

Trong quá trình rà soát và đối chiếu công nợ với chủ đầu tư, Công ty đã thực hiện công tác xử lý tài chính đối với một số công trình của các đơn vị sáp nhập và giải thể không phải trả (XN3, XNXL, Phòng QLCL), có hồ sơ xử lý tài chính năm 2020 kèm theo.

Cụ thể như sau:

- Thu nhập khác : 578.770.689 đồng
- Chi phí khác : 48.746.075 đồng  
*(phạt chậm nộp thuế VAT, TNDN, TNCN, thù lao HĐQT của những người không điều hành ...)*
- Lợi nhuận khác : 530.024.614 đồng


## 3. Lợi nhuận kế toán đạt được sau khi Xử lý tài chính của Công ty:

Lợi nhuận kế toán đạt được sau khi Xử lý tài chính của Công ty <b>143 triệu đồng</b>	=	Lợi nhuận từ việc cho thuê nhà <b>1.002 triệu</b>	+	lãi từ hoạt động sản xuất <b>(1.389) triệu</b>	+	Lợi nhuận khác <b>530 triệu</b>
---	---	--	---	---	---	------------------------------------

Như vậy, lãi từ hoạt động cho thuê Trụ sở Công ty đã được sử dụng để bù đắp lỗ trong hoạt động sản xuất nhằm đảm bảo được hoạt động thuận lợi của Công ty trong những năm tiếp theo.

Giám đốc Công ty kính trình Hội đồng quản trị .

Trân trọng.

  
**GIÁM ĐỐC**  
*(Signature)*  
**Vũ Quốc Hùng**

Nơi gửi :

- Như trên
- Lưu P.TH

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2021



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**Kính thưa: Quý vị cổ đông**  
**Công ty CP tư vấn và đầu tư xây dựng CCIC Hà Nội**

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng CCIC Hà Nội đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua ngày 24/4/2018;

Thay mặt Ban Kiểm soát, tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông năm 2021 các nội dung như sau:

**A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Năm 2020, Ban kiểm soát đã triển khai, thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị công ty, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2020 thông qua, cụ thể như sau:

**I. Về kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020:**

**1. Về Báo cáo tài chính năm 2020:**

1.1 Công ty đã ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 là phù hợp với Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 09/6/2020 thông qua.

**1.2 Kết quả thẩm định báo cáo tài chính:**

- Một số chỉ tiêu của Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2020 của Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư Xây dựng CCIC Hà Nội thể hiện như sau:

+ Doanh thu thuần từ hoạt động SXKD:	10.672.361.704 đồng
+ Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD:	(386.797.031) đồng
+ Lợi nhuận trước thuế:	143.227.583 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế:	115.012.471 đồng
+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	115 đồng

- Qua thẩm định kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam, Ban Kiểm soát Công ty thống nhất với kết quả kiểm toán BCTC năm 2020 kèm theo ý kiến kiểm toán ngoại trừ của Kiểm toán viên và Văn bản Giải trình số: 201/2021/CV-CCIC ngày 29/3/2021 của Giám đốc Công ty. Chi tiết đã được đăng tải trên Website ccichn.com.vn và công bố thông tin trên trang Web của UBCKNN và Sở GD&ĐT Hà Nội.





## 2. Về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty:

### a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

Qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2020, các Chỉ tiêu SXKD thực hiện của năm 2020 so với năm 2019 như sau: Sản lượng 10,09/20 tỷ đồng (50,45%); Doanh thu 10,943/19,029 tỷ đồng ( 57,50%); Giá trị HĐ đã ký kết: 8,836/17,893 tỷ đồng (49,38%); Thu nhập bình quân 6,0/6,5 triệu đồng/người/tháng ( 92%)

Nguyên nhân ảnh hưởng đến hoạt động SXKD năm 2020 là:

#### - Về khách quan:

Do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID 19, hoạt động SXKD của Công ty gần như bị đình trệ trong nửa đầu năm 2020. Việc tìm kiếm thêm việc rất khó khăn do sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường tư vấn. Toàn bộ các gói thầu có giá trị > 500 triệu đều phải thực hiện công tác đấu thầu qua mạng.

#### - Về chủ quan:

Lực lượng nhân sự kỹ thuật tại một số vị trí chưa đáp ứng được yêu cầu công việc, có sự mất cân đối trong cơ cấu lao động gây nhiều vấn đề bất cập trong hoạt động SXKD. Công tác nghiệm thu thanh toán gặp nhiều khó khăn nên hạn chế rất lớn về nguồn thu, ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD và các hoạt động khác của Công ty.

b. Về Phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, Ban Lãnh đạo Công ty đã đề xuất các chỉ tiêu SXKD cơ bản như:

- + Giá trị sản lượng: 16,0 Tỷ đồng
- + Giá trị Doanh thu: 16,0 Tỷ đồng
- + Thu nhập bình quân: 6,5 Triệu đồng/người/tháng.

Ban kiểm soát thống nhất với các giải pháp thực hiện như đã nêu trong báo cáo của Giám đốc công ty. Tuy nhiên, để thực hiện có hiệu quả và mang lại lợi ích thiết thực cần phải có kế hoạch cụ thể và xác định những giải pháp ưu tiên hàng đầu, mang tính sống còn với Công ty đó là tìm kiếm công ăn việc làm và thu hồi công nợ.

## II. Việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tổ chức triển khai thực hiện được một số nội dung sau:

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo đúng định hướng phát triển Công ty. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD so với Nghị quyết ĐHĐCĐ thể hiện như sau:

- + Giá trị sản lượng: 10,09/16,50 tỷ đồng ( đạt 61,15% theo NQ ĐHĐCĐ )
- + Giá trị doanh thu: 10,943/15,00 tỷ đồng ( đạt 72,95% theo NQ ĐHĐCĐ)
- + TN bình quân: 6,0/6,5 triệu đồng/người/tháng (đạt 92% theo NQ ĐHĐCĐ)
- + Chi trả cổ tức: 0/0%

Các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu và thu nhập bình quân của người lao động chưa đạt mục tiêu theo Nghị quyết đã đề ra.

- Chưa thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2019 cho các cổ đông của Công ty.

- Chưa chi trả thù lao cho các Thành viên HĐQT và Ban kiểm soát các năm: 2017, 2018, 2019.

- Việc thực hiện Điều 2 Nghị quyết ĐHCĐ năm 2020, HĐQT đã thống nhất với Báo cáo của Giám đốc công ty về việc sử dụng nguồn kinh phí cho thuê văn phòng tại 21 Huỳnh Thúc Kháng.

### **III. Kết quả giám sát công tác Quản trị điều hành năm 2020:**

#### **1. Hội đồng quản trị:**

Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đã bầu ra các Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025. Hội đồng Quản trị có 5 thành viên, trong đó có 3 Thành viên trong Ban điều hành Công ty, 01 Thành viên là Đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty. Cơ cấu của HĐQT đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành thông qua cuộc họp HĐQT. Trong năm 2020 các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT tập trung vào các nội dung:

- Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 theo quy định tại Điều lệ công ty.

- Bổ nhiệm Giám đốc công ty và các chức danh quản lý của Công ty thuộc thẩm quyền HĐQT bổ nhiệm.

- Thay đổi người đại diện theo pháp luật.

- Chuẩn bị các nội dung để sửa đổi Điều lệ và Quy chế quản trị công ty cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019.

Tuy nhiên, HĐQT nhiệm kỳ mới chưa đề ra được chiến lược và kế hoạch cụ thể để giúp công ty vượt qua giai đoạn khó khăn, đảm bảo đời sống CB CNV và quyền lợi của cổ đông.

#### **2. Ban giám đốc Công ty**

HQĐT đã bổ nhiệm một trong số các Thành viên HĐQT làm Giám đốc công ty. Giám đốc công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Ban Giám đốc Công ty có 3 thành viên, trong đó 2/3 người là thành viên trong Hội đồng quản trị. Các Thành viên trong Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý điều hành khác đều là những cán bộ có kinh nghiệm, tâm huyết với công ty.

Trong năm 2020, Ban Giám đốc Công ty đã chỉ đạo bộ phận quản lý, điều hành, các đơn vị sản xuất tập trung triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo các chỉ tiêu, định hướng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thực hiện các công tác khác phục vụ hoạt động chung của công ty.





Mặc dù Ban Giám đốc Công ty đã rất cố gắng trong việc tìm kiếm công ăn việc làm, thu hồi công nợ, triển khai tổ chức SX nhưng số lượng HĐ được ký kết không nhiều, kết quả hoạt động SXKD không đạt được các chỉ tiêu đã đề ra. Thu nhập bình quân của người lao động còn thấp.

### **3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và cổ đông**

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát không nhận được tham gia góp ý bằng Văn bản của cổ đông nào về công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty mà chỉ nhận được trao đổi, hỏi han trực tiếp hoặc điện thoại chủ yếu quan tâm về thời gian chi trả cổ tức và kế hoạch thoái vốn nhà nước tại Công ty

### **B. TRỌNG TÂM KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2021**

Với chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát xác định trọng tâm công tác trong năm 2021 như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế Công ty trong việc điều hành và quản trị Công ty.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021.
- Tiếp nhận và xử lý các ý kiến tham gia của các cổ đông trong và ngoài Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ.
- Thẩm định kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

Kính thưa các quý vị cổ đông!

Bước sang năm 2021, Ban Kiểm soát Công ty xin tiếp thu những ý kiến đóng góp của các Quý vị cổ đông để làm tốt hơn nữa chức năng, nhiệm vụ của mình, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, góp phần đưa Công ty hoạt động ổn định và phát triển bền vững.

Ban Kiểm soát chúng tôi xin trân trọng cảm ơn các quý vị cổ đông đã tin nhiệm và giúp đỡ chúng tôi trong thời gian vừa qua.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông năm 2021 xem xét, thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát đã trình bày tại Đại hội.

Xin cảm ơn các quý vị và chúc Đại hội thành công.

**TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**

Trưởng ban

**Giang Quốc Khánh**

## TỜ TRÌNH

Về việc: “ Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động  
Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng CCIC Hà Nội”

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng CCIC Hà Nội đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua ngày 24 tháng 04 năm 2018;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị công ty ngày 01/04/2021 phê duyệt nội dung sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy chế quản trị của công ty, trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Hiện tại, Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật chứng khoán 2019 đã có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2021. Đối chiếu với các văn bản pháp luật này, có nhiều nội dung đã được điều chỉnh, quy định mới đối với hình thức hoạt động của Doanh nghiệp nói chung và của loại hình công ty đại chúng nói riêng, nên Điều lệ hiện tại có nhiều điểm không còn phù hợp. Bởi vậy, Công ty cần phải sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, nhằm giúp cho việc quản trị và điều hành hoạt động của Công ty được thuận lợi, phù hợp với quy định pháp luật. Hội đồng quản trị Công ty đã soạn thảo, xây dựng bản dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng CCIC Hà Nội sửa đổi bổ sung, cụ thể:

**1. Bổ sung, điều chỉnh một số nội dung về giải thích thuật ngữ trong Điều 1 của Điều lệ hiện hành cho phù hợp với Quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020**

**Điều 1: Giải thích từ ngữ**

1.2. “Luật doanh nghiệp” là Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020.

1.9. "Người có liên quan" là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:

a. Công ty mẹ, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ;

b. Công ty con, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con;

c. Cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua sở hữu, nắm giữ cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của công ty;

d. Người quản lý doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên;



đ. Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên, thành viên và cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;

e. Cá nhân là người đại diện theo ủy quyền của công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b và c khoản này;

g. Doanh nghiệp trong đó cá nhân, công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty.

**2. Sửa đổi nội dung Khoản 5- Điều 2 Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của công ty, cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2020.**

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

**3. Sửa đổi một số nội dung tại Điều 3-Người đại diện theo pháp luật của công ty, cho phù hợp với quy định mới của Luật Doanh nghiệp 2020 và tinh thần Nghị quyết của HĐQT Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng CCIC Hà nội số:13/2020/NQ-HĐQT ngày 15/7/2020 và Nghị quyết của HĐQT số: 16/2020/NQ-HĐQT ngày 10/8/2020.**

1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo pháp luật của công ty giữ chức danh Giám đốc công ty.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải thường trú tại Việt Nam. Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam trên 30 ngày, phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, Người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

3. Trường hợp Người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm Người đại diện theo pháp luật của công ty.

4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:

a. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;

b. Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.



5. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 4 Điều này.

**4. Xóa bỏ nội dung Khoản 4- Điều 4-Mục tiêu hoạt động của Công ty và sắp xếp thành các khoản như sau:**

Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Xây dựng CCIC Hà Nội được thành lập nhằm mục tiêu:

1. Thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về việc sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp Nhà nước.
2. Không ngừng nâng cao lợi ích của các cổ đông và người lao động.
3. Tăng tích lũy và phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

**5. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung và sửa chi tiết các mã ngành nghề kinh doanh của công ty tại Điều 5- Phạm vi kinh doanh và hoạt động, cho phù hợp với mã ngành nghề tại Quyết định số: 27/2018/QĐ-TTg về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.**

1. Công ty hoạt động trong những ngành nghề sau đây:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5.	Xây dựng công trình điện	4221
6.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
7.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
8.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
9.	Xây dựng công trình thủy	4291
10.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
11.	Phá dỡ	4311
12.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
13.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
14.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
15.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
16.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
17.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác: Chi tiết: - Tu bổ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh - Phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh	4390 Điều 4 Luật Di sản
18.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Chi tiết: - Hoạt động đo đạc và bản đồ; - Khảo sát địa hình;	7110 Nghị định 100/2018/NĐ-CP



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khảo sát địa chất công trình; Khảo sát thủy văn công trình;</li> <li>- Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;</li> <li>- Thí nghiệm xác định chỉ số CBR của đất, đá dăm;</li> <li>- Tư vấn lập quy hoạch xây dựng;</li> <li>- Lập, thẩm tra báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; Báo cáo nghiên cứu khả thi; Báo cáo kinh tế kỹ thuật các dự án đầu tư xây dựng công trình, đề xuất chủ trương đầu tư;</li> <li>- Thiết kế kiến trúc công trình;</li> <li>- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp;</li> <li>- Thiết kế cơ - điện công trình;</li> <li>- Thiết kế cấp - thoát nước công trình;</li> <li>- Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật;</li> <li>- Thiết kế, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy;</li> <li>- Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật;</li> <li>- Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông;</li> <li>- Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn;</li> <li>- Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình;</li> <li>- Kiểm định chất lượng công trình xây dựng;</li> <li>- Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng;</li> <li>- Tư vấn thẩm tra thiết kế xây dựng;</li> <li>- Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng;</li> <li>- Tư vấn đấu thầu (trừ hoạt động kiểm toán);</li> </ul>	<p>Điều 41 Nghị định 79/2014/NĐ-CP</p> <p>Nghị định 59/2015/NĐ-CP</p> <p>Nghị định 68/2019/NĐ-CP</p> <p>Điều 4 Luật Đấu thầu</p> <p>Điều 3 Nghị định 46/2015/NĐ-CP</p> <p>Tiêu chuẩn ngành 22TCN 332:2006</p>
19.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
21.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
22.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
23.	Quảng cáo	7310
24.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933 Điều 9 Nghị định 10/2020/NĐ-CP
25.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	7730



105  
NG  
PH  
N VÀ  
Y D  
IC B  
ĐA

26.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	7490
27.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

3. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chủ động lựa chọn địa bàn, hình thức kinh doanh, chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh.

#### 6. Điều 6- Không sửa đổi

#### 7. Điều 7- Không sửa đổi

#### 8. Sửa đổi Khoản 3- Điều 8: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập, cho phù hợp với Luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 18, 19 Điều lệ này.

#### 9. Bổ sung thêm Điều 9- thành một điều trong Điều lệ mới về nội dung Chứng nhận cổ phiếu

##### Điều 9: Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

5. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu cổ phiếu đó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.

#### 10. Từ điều 9 Điều lệ cũ, trở thành Điều 10 của Điều lệ mới và số lượng tăng thêm một điều.

Sửa Điều 10: Các loại cổ phần cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020 và thực tế hoạt động của Công ty.

Công ty có hai (02) loại cổ phần: Cổ phần Phổ thông và cổ phần ưu đãi. Cụ thể

1. Cổ phần phổ thông: Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông. Sau khi cổ phần phổ thông đã được thanh toán đầy đủ, mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.



2. *Cổ phần ưu đãi. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi. Các loại cổ phần ưu đãi, quyền và nghĩa vụ của cổ đông ưu đãi được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.*

#### **Điều 11- Điều lệ mới: Không sửa đổi**

#### **12. Sửa đổi, bổ sung toàn bộ nội dung Điều 12- Điều lệ mới về sổ đăng ký cổ đông, cho phù hợp với Điều 122- Luật Doanh nghiệp 2020.**

1. *Sổ đăng ký cổ đông của công ty sẽ được lưu ký tại VSD và được VSD duy trì và cập nhật các thông tin của cổ đông có phần được đăng ký với VSD.*

2. *Sổ đăng ký cổ đông phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:*

a) *Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty;*

b) *Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;*

c) *Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;*

d) *Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;*

đ) *Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.*

3. *Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty hoặc các tổ chức khác có chức năng lưu giữ sổ đăng ký cổ đông. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông công ty trong sổ đăng ký cổ đông.*

4. *Trường hợp cổ đông thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.*

5. *Công ty phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan.*

#### **13. Sửa đổi Khoản 1 và Khoản 3- Điều 13- Điều lệ mới về thừa kế cổ phần, cho phù hợp với Điều 127- Luật Doanh nghiệp 2020**

1. *Trong trường hợp một cổ đông cá nhân chết, Công ty công nhận quyền sở hữu cổ phần của người thừa kế theo quy định của pháp luật (thừa kế theo di chúc và thừa kế theo pháp luật), nhưng quy định này không giải tỏa tài sản của cổ đông đã chết khỏi các trách nhiệm về tài sản liên quan đến cổ phần của người này.*

*Trường hợp có nhiều người thừa kế hợp pháp thì họ phải cử một đại diện sở hữu duy nhất, bằng thủ tục ủy quyền có xác nhận công chứng. Công ty không tham gia xử lý tranh chấp giữa những người thừa kế.*

*Trường hợp cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị tước quyền thừa kế thì số cổ phần của cổ đông đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.*

3. *Người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó trở thành cổ đông của công ty. Người thừa kế hợp pháp phải thực hiện đầy đủ thủ tục đăng ký để trở thành cổ đông mới, được hưởng mọi quyền lợi và phải thực hiện mọi nghĩa vụ của cổ đông mà họ kế thừa.*



073  
TỶ  
SỐ  
ĐẦU  
SỐ  
N  
-TP

**14. Điều 14 điều lệ mới: Không sửa đổi**

**15. Bổ sung thêm khoản 3 và sửa đổi Khoản 4-Điều 15-Điều lệ mới, về thu hồi cổ phần, cho phù hợp với luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành**

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp 2020. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

**16. Điều 16 Điều lệ mới: Không sửa đổi**

**17. Điều 17 Điều lệ mới: Không sửa đổi**

**18. Sửa đổi một số nội dung Điều 18 -Điều lệ mới về quyền của cổ đông, cho phù hợp với Điều 115- Luật Doanh nghiệp 2020**

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.

i. Quyền được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l. Cổ đông có quyền được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Trường hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty; nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty, cổ đông có quyền yêu cầu Tòa án, Trọng tài đình chỉ thực hiện, hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ Nghị quyết nói trên theo quy định của Luật doanh nghiệp;

m. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông có quyền sau đây:

a. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp:

- Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

- Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;



- Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp khi Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu triệu tập họp của ban kiểm soát và cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản này.

b. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.

**Bổ sung thêm Khoản 5.** Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 4 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

6. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Điều 45 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

7. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

**19. Bổ sung thêm khoản 7, khoản 8- Điều 19- Điều lệ mới về nghĩa vụ của cổ đông, cho phù hợp với Điều 119- Luật Doanh nghiệp 2020**

7. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

8. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và quy định pháp luật khác có liên quan.

**20. Sửa đổi một số nội dung trong Điều 20- Điều lệ mới về Đại hội đồng cổ đông, cho phù hợp với Điều 139- Luật Doanh nghiệp 2020**



1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty (đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty). Trường hợp báo cáo kiểm toán, báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, từ chối, trái ngược, công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của công ty. Hội đồng quản trị có thể được mời kiểm toán viên, chuyên gia tư vấn tham dự đại hội để tư vấn cho việc thực hiện các nội dung của Đại hội.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp;

Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông liên quan. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

d. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Chính sửa lại các điểm a, c trong khoản 4 cho phù hợp với các điểm đã được sửa trên khoản 3.

## **21. Sửa đổi một số nội dung tại Điều 21- Điều lệ mới về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, cho phù hợp với Điều 138 và Điều 139- Luật Doanh nghiệp 2020**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

b. Báo cáo tài chính hằng năm;



c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;

đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;

e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

f. Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau

f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;

o. Chấp thuận các giao dịch theo quy định của pháp luật về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

p. Phê duyệt quy chế quản trị, quy chế hoạt động hội đồng quản trị, quy chế hoạt động Ban kiểm soát.

## **22. Sửa đổi bổ sung một số nội dung tại Điều 22- Điều lệ mới về các đại diện được ủy quyền**

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên người được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền không có hiệu lực trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

## **23. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 23- Điều lệ mới về Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, cho phù hợp với số thứ tự Điều- khoản trong Điều lệ mới**

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;



c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông (bằng phương thức bảo đảm) đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, nhưng tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

d. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp.

5. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 05 % tổng số cổ phần phổ thông theo quy định tại Khoản 4 Điều 18 Điều lệ này;

c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết.

## **24. Sửa đổi Khoản 1- Điều 24- Điều lệ mới về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông cho phù hợp với Điều 145- Luật Doanh nghiệp 2020**

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.

### Bổ sung thêm khoản 4

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật Doanh nghiệp.

### Bổ sung thêm khoản 5 và khoản 6:

5. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Thủ tục và yêu cầu lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 141- Luật Doanh nghiệp

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên



lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Thủ tục mời họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 143- Luật Doanh nghiệp.

**25. Sửa đổi một số nội dung tại Điều 25- Điều lệ mới về thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, cho phù hợp với Điều 146- Luật Doanh nghiệp 2020**

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên hội đồng quản trị khác làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập, trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

Bổ sung thêm khoản 5 và khoản 6:

5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.

6. Chủ tọa của đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

Sửa đổi khoản 7, khoản 8

7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

8. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.



**26. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 26- Điều lệ mới về Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cho phù hợp với Điều 148- Luật Doanh nghiệp 2020**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3 và 4 Điều này:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty (quý cổ đông tham khảo điều 137- LDN 2020);
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
- đ. Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 Điều này.

**Bổ sung thêm Khoản 4, Khoản 5**

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành;

5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

**27. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 27- Điều lệ mới về Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, cho phù hợp với Điều 149- Luật Doanh nghiệp 2020**

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 26 Điều lệ này. Việc lập danh sách cổ đông để lấy ý kiến bằng văn bản thực hiện theo quy định tại Điều 141- Luật doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười ngày (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu



là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## **28. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 28- Điều lệ mới về Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, cho phù hợp với Điều 150- Luật Doanh nghiệp 2020**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Nghị quyết, Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và phụ lục danh sách đăng ký cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và phụ lục danh sách đăng ký cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

## **29. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 29- Điều lệ mới về Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và hiệu lực của Nghị quyết, cho phù hợp với Điều 151 và Điều 152- Luật Doanh nghiệp 2020**

1. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây

b. Trình tự, thủ tục ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông và nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.



2. *Hiệu lực của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông*

c. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

**30. Sửa đổi khoản 2- Điều 30- Điều lệ mới về thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị, do Luật Doanh nghiệp 2020 đã bỏ quy định về thời gian nắm giữ cổ phần của cổ đông**

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

**31. Sửa đổi điểm d- Khoản 1-Điều 1- Điều 31- Điều lệ mới về tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị, cho phù hợp với Điều 155- Luật Doanh nghiệp 2020**

d. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của công ty.

**32. Sửa đổi một số nội dung tại Khoản 2- Điều 32- Điều lệ mới về quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, cho phù hợp với quy định của Luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành**

2. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

d. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

e. Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong mười hai (12) tháng theo quy định tại Khoản 1 Điều 133 của Luật Doanh nghiệp; Quyết định giá mua lại cổ phần của Công ty;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn; Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quyết định quy chế quản trị của Công ty, trừ trường hợp thuộc phạm vi quyền của Đại hội đồng cổ đông, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

t. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

u. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền.

**33. Sửa đổi một số nội dung Điều 33- Điều lệ mới về chủ tịch Hội đồng quản trị, cho phù hợp với Điều 156- Luật Doanh nghiệp 2020**

001  
ĐƠN  
SỐ  
ÁN  
XÂY  
CIC  
SE



1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

#### **34. Sửa đổi một số nội dung tại Điều 34- Điều lệ mới, cho phù hợp với Điều 157- Luật Doanh nghiệp 2020**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc ngay sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.



Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

#### 11. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 45 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### 35. Điều 35: Không sửa đổi



**36. Điều 36: Không sửa đổi**

**37. Điều 37: Sửa điểm f- Khoản 3- Điều 37 Điều lệ mới về bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc công ty:**

3. Giám đốc công ty có những quyền và nghĩa vụ sau:

f. Giám đốc công ty phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo.

**38. Điều 38: Không sửa đổi**

**39. Sửa đổi từ “Quy chế quản trị của công ty” tại Khoản 7-Điều 39 Điều lệ mới về Thụ ký công ty.**

7. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Quy chế quản trị của công ty.

**40. Sửa đổi một số nội dung tại Điều 40- Điều lệ mới về thành viên Ban kiểm soát, cho phù hợp với Luật chứng khoán 2019 và Điều 169, Điều 174-Luật Doanh nghiệp 2020**

1. Số lượng thành viên Ban soát của Công ty là ba (3) thành viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

5. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên:

a. Từ 21 tuổi trở lên và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty;

Bổ sung thêm Khoản 9- Điều 40

9. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

**41. Sửa đổi tiêu đề Điều 41 thành “ Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát” và sửa đổi một số nội dung Điều này, cho phù hợp với Điều 179- Luật Doanh nghiệp 2020**

1. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.

Bổ sung thêm vào Điểm c:

c. rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông”.

đ. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại



hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 18 của Điều lệ này.

e. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 18 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

Khoản 2: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

#### **42. Sửa đổi một số nội dung tại Điều 42- Điều lệ mới về quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát, cho phù hợp với Điều 103- Luật Doanh nghiệp 2020**

1. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc chuyên ngành có liên quan.

Bổ sung thêm điểm d và e trong Khoản 2:

d. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

e. Lập kế hoạch kiểm tra hàng quý, năm và tổ chức thực hiện kế hoạch đó; có trách nhiệm báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông;

#### **43. Điều 43-Không sửa đổi**

#### **44. Điều 44-Không sửa đổi**

#### **45. Điều 45-Không sửa đổi**

#### **46. Điều 46-Không sửa đổi**

#### **47. Xóa bỏ nội dung Khoản 1 trong Điều 47- Điều lệ mới về quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.**

#### **48. Sửa đổi Khoản 3- Điều 48 – Điều lệ mới về Lao động, cho phù hợp với thực tế hoạt động của công ty**

3. Hội đồng quản trị sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc sẽ thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, ký Hợp đồng lao động, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người điều hành trong công ty, phù hợp với cơ cấu, quy chế quản lý của công ty.

#### **49. Bỏ nội dung Khoản 3 và Khoản 4 và gộp thành Khoản 2- Điều 49- Điều lệ mới về tuyển dụng lao động như sau:**

113-  
Y  
TU  
NG  
NỘI  
P. HA



2. Trong quá trình hoạt động, xét thấy cần bổ sung lao động, Công ty sẽ tuyển dụng những người có năng lực, trình độ và khả năng hoàn thành công việc mà công ty cần (tiêu chuẩn tuyển dụng cho từng loại công việc Công ty sẽ cụ thể hoá khi có nhu cầu tuyển dụng).

#### **50. Sửa đổi một số nội dung tại Điều 50- Điều lệ mới về tiền lương, cho phù hợp với Điều 163- Luật Doanh nghiệp 2020**

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

##### Bổ sung thêm Khoản 3.

3. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc và phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

#### **51. Sửa đổi một số nội dung tại Điều 51- Điều lệ mới về quyền lợi và trách nhiệm của người lao động, cho phù hợp với quy định pháp luật về thỏa ước lao động tập thể**

1. Người lao động trong Công ty Cổ phần được hưởng quyền lợi theo quy định của bản Điều lệ này, Bản thỏa ước lao động tập thể hợp pháp theo quy định pháp luật.

2. Người lao động được thực hiện chính sách Bảo hiểm xã hội bắt buộc, Bảo hiểm y tế theo quy định pháp luật.

#### **52. Sửa đổi Khoản 3- Điều 52- Điều lệ mới về tài khoản ngân hàng cho phù hợp với thực tế hoạt động của công ty**

3. Công ty tiến hành các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **53. Điều 53: Không sửa đổi**

#### **54. Sửa đổi Khoản 1 và Khoản 3- Điều 54- Điều lệ mới về chế độ kế toán cho phù hợp với thực tế hoạt động của công ty**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS).

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

#### **55. Sửa đổi một số nội dung tại Điều 55- Điều lệ mới về báo cáo tài chính năm cho phù hợp với quy định pháp luật về tài chính, kế toán**

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 54 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, cơ quan đăng ký kinh doanh.



3. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn) phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

4. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp. Việc sao chụp sẽ được thực hiện theo quy định của Luật Kế toán.

#### **56. Điều 56: Không sửa đổi**

#### **57. Điều 57: Không sửa đổi**

**58. Chính sửa nội dung Điều 58 – Điều lệ mới về xử lý kinh doanh khi thua lỗ:** “ Trường hợp Công ty kinh doanh thua lỗ, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định biện pháp xử lý lỗ phát sinh”

#### **59. Sửa đổi Khoản 1 và Khoản 4 tại Điều 59- Điều lệ mới về phân phối lợi nhuận phù hợp với thực tế hoạt động của công ty**

1. Đại hội đồng cổ đông xem xét kiến nghị của Hội đồng quản trị để quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

4. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc trả toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng tiền mặt, cổ phiếu hay tài sản khác được pháp luật quy định. Hội đồng quản trị sẽ thực hiện nghị quyết này

#### **60. Sửa đổi khoản 1- Điều 60- Điều lệ mới về chấm dứt hoạt động, cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2020**

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác.
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật

#### **61. Sửa đổi khoản 2- Điều 61- Điều lệ mới về chấm dứt hoạt động, cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2020**

2. Xử lý tài sản khi Công ty giải thể:

Sau khi thanh toán các khoản chi phí phát sinh trong quá trình thanh lý, tài sản Công ty được trang trải theo thứ tự ưu tiên như sau:

- a. Các khoản chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty





e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục a và b trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

**63. Điều 63: Không sửa đổi**

**64. Sửa đổi nội dung Điều 64- Điều lệ mới về con dấu cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2020**

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty, hình thức và nội dung con dấu phải có đầy đủ thông tin của công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh tùy vào nhu cầu thực tế của công ty, Hội đồng quản trị trình Đại Hội đồng cổ đông quyết định khắc thêm con dấu, với hình thức và nội dung giống với con dấu đã được khắc trước đó.

2. Con dấu phải được lưu giữ và bảo quản tại trụ sở chính của công ty và được sử dụng trong các giao dịch theo quy định của pháp luật.

3. Giao cho Người đại diện theo pháp luật của công ty phải chịu trách nhiệm quản lý sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

**65. Điều 65: Không sửa đổi**

**66. Điều 66: Sửa lại thời điểm có hiệu lực và bản lưu của Điều lệ sau thay đổi**

1. Bản điều lệ này gồm 12 chương 66 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng CCIC Hà Nội nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2021 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành năm (05) bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông dự ĐHĐCĐ 2021;
- Các thành viên HĐQT và BKS
- Lưu (P.TH-TCHC-18-2021;  
TCHC-52-2021)



**ĐẶNG VĂN CHÂU**